

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 6 -2020.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đ vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh Th sống chung với nhau từ năm 2003 đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân

Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc do anh Th có lối sống gia trưởng, ích kỷ thường xuyên hăm dọa và xúc phạm vợ con. Chị đã nhẫn nhịn nhiều năm khuyên bảo anh Th nhiều lần vì các con nhưng anh Th không sửa đổi. Nay chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 11/5/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 13/6/2009 nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh Th họp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Đ đối với anh Nguyễn Thanh Th.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 11/5/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 13/6/2009 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Lê Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Đ vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, anh Nguyễn Thanh Th đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt

không có lý do căn cứ vào khoản 2, điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Thanh Th sống chung với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Đ và anh Th sống chung không hạnh phúc, do anh Th có lỗi sống gia trưởng, ích kỷ thường xuyên hăm dọa và xúc phạm vợ con. Xét thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đ với anh Th có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 11/5/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 13/6/2009 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Lê Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Đ trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Đ đối với anh Nguyễn Thanh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 11/5/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 13/6/2009 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Lê Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Đ trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng mà chị Lê Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000387 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Thanh Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn